

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Kiểm tra, xác định diện tích phục vụ tưới, tiêu vụ Mùa năm 2026 Hợp tác xã nông nghiệp Song Phượng

Hôm nay, ngày tháng 9 năm 2026, tại HTX NN Song Phượng chúng tôi gồm có:

I. THÀNH PHẦN

1. Đại diện Trung tâm DVTH xã Đan Phượng

- | | |
|------------------------|-----------------------|
| - Bà: Trí Thị Khuyên | Chức vụ: Phó giám đốc |
| - Ông: Đỗ Đức Long | Chức vụ: Viên chức |
| - Ông: Nguyễn Văn Tuấn | Chức vụ: Viên chức |

2. Đại diện Xí nghiệp ĐTP TTL Đan Hoài

- | | |
|-------------------------|----------------------------------|
| - Ông: Nguyễn Thạc Kiên | Chức vụ: Phó Giám đốc |
| - Ông: Doãn Anh Tuấn | Chức vụ: Cụm Trưởng cụm TN số 01 |

3. Đại diện HTXNN Song Phượng

- | | |
|---------------------|---------------------------|
| - Ông: Bùi Văn Nhân | Chức vụ: Giám đốc HTX |
| - Bà: Tạ Thị Hải | Chức vụ: Phó Giám đốc HTX |

II. NỘI DUNG

1. Căn cứ pháp lý

Căn cứ các Quyết định của UBND xã Đan Phượng: số 447/QĐ-UBND ngày 11/3/2026 của UBND xã Đan Phượng về việc Phê duyệt phương thức thực hiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi sử dụng ngân sách nhà nước năm 2026 phần do UBND xã quản lý theo phân cấp; số 527/QĐ-UBND ngày 24/3/2026 về việc Phê duyệt phương án đặt hàng cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi sử dụng ngân sách nhà nước năm 2026 phần do UBND xã quản lý theo phân cấp.

Căn cứ Hợp đồng số 31 /HĐ-TTĐVTH ngày 26 tháng 3 năm 2026; giữa Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã và HTXNN Song Phượng

2. Kết quả thực hiện

Kiểm tra, xác định diện tích gieo trồng vụ Mùa năm 2026, công tác tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp, Kết quả cụ thể như sau:

2.1. Diện tích tưới vụ Mùa năm 2026

TT	Loại cây trồng	DT sản xuất vụ Xuân	Diện tích tưới (ha)						Diện tích tiêu (ha)			
			Tổng	Vùng Đan Hoài phục vụ		HTX phục vụ		Tổng	Vùng Đan Hoài phục vụ		HTX phục vụ	
				Chủ động	Tạo nguồn	Chủ động	Tạo nguồn		Chủ động	Tạo nguồn	Chủ động	Tạo nguồn
I	Từng loại cây											
1	Lúa											
2	Ngô	15	15			15		15		15		15
3	Cây lấy củ có chất bột											
a	Dong giềng, sắn											
b	Khác (khoai sọ, khoai lang...)											
4	Cây mía											
5	Cây có hạt chứa dầu	1,26	1,26	1,26				1,26	1,26			
6	Cây rau màu các loại	21,41	21,41	10,41	6,6	4,4	6,6	21,41	17,01	4,4		4,4
7	Cây hoa các loại	15	15	15				15	15			
8	Cây cảnh	1,5	1,5	1,5				1,5	1,5			
9	Cây gia vị, dược liệu	1,5	1,5	1,5				1,5	1,5			
10	Đu đủ	10	10	10				10	10			
11	Chuối											
12	Cây ăn quả trồng tập trung	46,98	46,98	24,28	2,5	20,2	2,5	46,98	26,78	20,2		20,2
13	Cây hàng năm khác											
14	Thủy sản	2	2	2				2	2			
15	Mạ											
II	Phân theo nhóm											
1	Hoa, rau màu, cây hàng năm	52,67	52,67	26,67	6,6	19,4	6,6	52,67	33,27	19,4		19,4
2	CAQ, cây cảnh, Dược liệu	59,98	59,98	37,28	2,5	20,2	2,5	59,98	39,78	20,2		20,2
3	Thủy sản	2	2	2				2	2			

2.3. Diện tích HTX phục vụ tưới tiêu theo biện pháp công trình (trạm bơm)

TT	Nội dung	Diện tích (ha)		Chênh lệch	Nguyên nhân
		Theo hợp đồng	Nghiệm Thu		
1	Tưới động lực, CD	39,6	39,6	0	
-	Rau, màu (ngô 15 ha, rau 4,4 ha)	19,4	19,4	0	
-	Cây ăn quả, cây cả năm (cây bưởi 20,2 ha)	20,2	20,2	0	
2	Tưới động lực, TN	9,1	9,1	0	
-	Rau, màu	6,6	6,6	0	
-	Cây ăn quả (bưởi 2,5ha)	2,5	2,5	0	
3	Tiêu trọng lực, TN	39,6	39,6	0	
-	Rau, màu (ngô 15 ha, rau 4,4 ha)	19,4	19,4	0	
-	Cây ăn quả (bưởi 20,2ha)	20,2	20,2	0	

2.4. Tình hình bơm tưới, tiêu nước phục vụ sản xuất vụ Mùa 2026:

Công tác tưới, tiêu tốt, đảm bảo kịp thời, không có tình trạng hạn hán, úng ngập ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp.

Tại Thời điểm nghiệm thu Nguồn nước sử dụng Tưới chủ yếu lấy từ các kênh T0 của xí nghiệp Thủy lợi Đan Hoài, đánh giá cảm quan về nước sử dụng tưới cho cây trồng có màu tự nhiên và không có mùi lạ

III. KẾT LUẬN

Các thành phần tham gia kiểm tra cùng thống nhất nhất trí với số liệu diện tích tưới, tiêu do HTXNN Song Phượng phục vụ như trên để làm cơ sở thanh toán dịch vụ thủy lợi sau khi Thành phố phê duyệt phương án giá và được cấp có thẩm quyền phê duyệt cấp kinh phí.

Biên bản được thông qua nội dung các thành phần nhất trí và ký tên.

Biên bản được lập thành 05 bản có giá trị pháp lý như nhau; Trung tâm DVTH giữ 03 bản, Xí nghiệp ĐTTL Đan Hoài giữ 01 bản; HTX giữ 01 bản để làm cơ sở thực hiện./.

Trung tâm DVTH
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

HTXNN Song Phượng
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Xí nghiệp ĐTTL Đan Hoài
(Ký, ghi rõ họ tên)